

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi 319

- Câu 1.** Sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử năm 1949 đã
- A. phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mỹ.
 - B. buộc các nước phương Tây phải đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô.
 - C. chứng tỏ Liên Xô là nước đầu tiên chế tạo thành công bom nguyên tử.
 - D. làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- Câu 2.** Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) là
- A. Ngân hàng Thế giới.
 - B. Tổ chức Y tế Thế giới.
 - C. Đại hội đồng.
 - D. Quỹ Nhi đồng.
- Câu 3.** Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế là một trong những biểu hiện của xu thế
- A. đa dạng hóa.
 - B. toàn cầu hóa.
 - C. hòa hoãn tạm thời.
 - D. hợp tác và đấu tranh.
- Câu 4.** Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, sự kiện có ảnh hưởng tích cực đến cách mạng Việt Nam là
- A. Quốc tế Cộng sản được thành lập.
 - B. phe Hiệp ước giành thắng lợi trong chiến tranh.
 - C. các nước thắng trận họp Hội nghị Vécxai.
 - D. nước Pháp giành thắng lợi trong chiến tranh.
- Câu 5.** Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, từ năm 1950 đến tháng 7-1954 Chính phủ Pháp đã nhận viện trợ của nước nào?
- A. Mỹ.
 - B. Đức.
 - C. Anh.
 - D. Nhật.
- Câu 6.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) chủ trương thành lập
- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
 - B. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
 - C. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
 - D. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.
- Câu 7.** Tháng 1-1975, quân dân Việt Nam đã giành thắng lợi trong chiến dịch nào?
- A. Đường 9-Nam Lào.
 - B. Đường 14-Phước Long.
 - C. Huế-Đà Nẵng.
 - D. Tây Nguyên.
- Câu 8.** Đông Dương Cộng sản đảng ra đời từ sự phân hóa của tổ chức
- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
 - B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
 - C. Tân Việt Cách mạng đảng.
 - D. Đảng Lập hiến.
- Câu 9.** Trong những năm 1973-1982, nền kinh tế Mỹ lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái chủ yếu là do
- A. tác động của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
 - B. sự cạnh tranh của Nhật Bản và các nước Tây Âu.
 - C. việc Mỹ ký Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam.
 - D. tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
- Câu 10.** Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kỳ suy thoái, khủng hoảng, bắt đầu từ
- A. công nghiệp.
 - B. thủ công nghiệp.
 - C. nông nghiệp.
 - D. thương nghiệp.
- Câu 11.** Một trong ba phương châm của công cuộc cải cách giáo dục phổ thông ở Việt Nam trong những năm 1950-1953 là
- A. “đại chúng hóa”.
 - B. “phát triển xã hội”.
 - C. “phục vụ chiến đấu”.
 - D. “phục vụ sản xuất”.

- Câu 12.** Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm của công cuộc đổi mới là
- A. chính trị. B. văn hóa. C. tư tưởng. D. kinh tế.
- Câu 13.** Giai cấp, tầng lớp nào giữ vai trò động lực của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?
- A. Công nhân và tiểu tư sản. B. Công nhân và trí thức.
C. Công nhân, nông dân và trí thức. D. Công nhân và nông dân.
- Câu 14.** Giai đoạn 1950-1973, nhiều nước tư bản Tây Âu một mặt tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mỹ, mặt khác
- A. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.
B. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Đông Nam Á.
C. đa dạng hóa, đa phương hóa hơn nữa quan hệ đối ngoại.
D. tập trung phát triển quan hệ hợp tác với các nước Mỹ Latinh.
- Câu 15.** Một trong những yếu tố khách quan tác động trực tiếp đến việc Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986) là
- A. cuộc khủng hoảng trầm trọng của nền kinh tế thế giới.
B. cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô.
C. sự phát triển nhanh chóng của tổ chức ASEAN.
D. tình trạng lạc hậu của các nước Đông Nam Á.
- Câu 16.** Ngay sau đại thắng mùa Xuân 1975, công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam **không** có điều kiện thuận lợi nào dưới đây?
- A. Miền Nam đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả của chiến tranh.
B. Miền Bắc xây dựng được cơ sở vật chất-kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.
C. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành.
D. Nhiều nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- Câu 17.** Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974-đầu năm 1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam là
- A. Mỹ rút toàn bộ lực lượng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.
B. Mỹ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn.
C. miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
D. so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.
- Câu 18.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân Việt Nam **không** tác động đến việc
- A. Mỹ bị lung lay ý chí xâm lược.
B. Mỹ chấp nhận đàm phán để bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.
C. Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.
D. Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- Câu 19.** Việc “Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức” được ký kết (11-1972) có ý nghĩa như thế nào?
- A. Đánh dấu sự tái thống nhất của nước Đức.
B. Chấm dứt tình trạng Chiến tranh lạnh ở châu Âu.
C. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa hai phe ở châu Âu.
D. Làm cho tình hình châu Âu bớt căng thẳng.
- Câu 20.** Tổ chức nào lãnh đạo nhân dân Ấn Độ đấu tranh giành độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
- A. Đảng Dân tộc. B. Đảng Quốc dân. C. Đảng Quốc đại. D. Đảng Dân chủ.
- Câu 21.** Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 **không** phải là
- A. bước phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân Việt Nam.
B. xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
C. mốc chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.
D. bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 22. Đảng Cộng sản Đông Dương và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (19-12-1946) ngay sau khi

- A. Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.
- B. cuộc đàm phán ở Fontenaybleau (Pháp) thất bại.
- C. Pháp chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn.
- D. Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam.

Câu 23. Cuộc bầu cử Quốc hội khóa I và hội đồng nhân dân các cấp ở Việt Nam có tác dụng như thế nào đối với việc củng cố chính quyền nhân dân sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công?

- A. Làm cho các cơ quan tư pháp ở cơ sở được hoàn thiện.
- B. Nâng cao uy tín quốc tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- C. Làm cho bộ máy nhà nước từng bước được kiện toàn.
- D. Đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 24. Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là

- A. tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước thành viên.
- B. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- C. chung sống hòa bình, vừa hợp tác vừa đấu tranh.
- D. hợp tác phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hóa và xã hội.

Câu 25. Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929), thực dân Pháp mở rộng ngành công nghiệp chế biến ở Việt Nam?

- A. Nguồn nguyên liệu sẵn có, nhân công dồi dào.
- B. Đây là ngành kinh tế chủ đạo của Việt Nam.
- C. Đây là ngành kinh tế duy nhất thu nhiều lợi nhuận.
- D. Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào công nghiệp.

Câu 26. Điểm chung về mục đích của thực dân Pháp khi đề ra kế hoạch Rove và kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945-1954) là

- A. giành quyền chủ động chiến lược.
- B. khóa chặt biên giới Việt-Trung.
- C. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- D. chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc.

Câu 27. Nhận định nào dưới đây về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là đúng?

- A. Hòa hoãn, tích cực.
- B. Hòa bình, trung lập.
- C. Tích cực, tiến bộ.
- D. Trung lập, tích cực.

Câu 28. Một trong những mục tiêu chủ yếu của Mỹ trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu là gì?

- A. Làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- B. Cản trở Tây Âu, Nhật Bản trở thành các trung tâm kinh tế thế giới.
- C. Can thiệp trực tiếp vào các cuộc chiến tranh xâm lược trên thế giới.
- D. Phát động cuộc Chiến tranh lạnh trên toàn thế giới.

Câu 29. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) khẳng định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương là

- A. chống chế độ phân động thuộc địa và tay sai.
- B. chống phát xít và chống chiến tranh.
- C. chống chiến tranh và bảo vệ hòa bình.
- D. chống đế quốc và chống phong kiến.

Câu 30. Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với lịch sử dân tộc Việt Nam là gì?

- A. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Khẳng định con đường cứu nước mới theo khuynh hướng vô sản.
- C. Chuẩn bị điều kiện về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 31. Nhiệm vụ chủ yếu của quân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (từ tháng 12-1946 đến tháng 2-1947) là

- A. bảo vệ Hà Nội và các đô thị.
- B. củng cố hậu phương kháng chiến.
- C. giam chân quân Pháp tại các đô thị.
- D. tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch.

Câu 32. Luận cương chính trị tháng 10-1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương có hạn chế trong việc xác định

- A. nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.
- B. quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- C. phương pháp, hình thức đấu tranh cách mạng.
- D. vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản.

Câu 33. Từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, đối với quân Trung Hoa Dân quốc, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện chủ trương nào?

- A. Hòa hoãn, tránh xung đột.
- B. Ký hiệp ước hòa bình.
- C. Vừa đánh vừa đàm phán.
- D. Kiên quyết kháng chiến.

Câu 34. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương

- A. đổi mới căn bản và toàn diện.
- B. đổi mới toàn diện và đồng bộ.
- C. tập trung đổi mới về chính trị, tư tưởng.
- D. tập trung đổi mới về kinh tế-xã hội.

Câu 35. Từ thành công của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, các nước đang phát triển ở Đông Nam Á có thể rút ra bài học nào để hội nhập kinh tế quốc tế?

- A. Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kỹ thuật của nước ngoài.
- B. Ưu tiên sản xuất hàng tiêu dùng nội địa để chiếm lĩnh thị trường.
- C. Xây dựng nền kinh tế tự chủ, chú trọng phát triển nội thương.
- D. Giải quyết nạn thất nghiệp và ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

Câu 36. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mỹ ở Việt Nam là gì?

- A. Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- B. Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.
- C. Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.
- D. Sử dụng lực lượng quân đội Mỹ là chủ yếu.

Câu 37. Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu đặt cơ sở cho mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới khi Người

- A. dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.
- B. tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
- C. gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai.
- D. dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp.

Câu 38. Biến đổi nào dưới đây **không** chứng tỏ phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới?

- A. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.
- B. Sau khi giành độc lập, các quốc gia đều tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Từ những nước thuộc địa, hơn 100 quốc gia đã giành được độc lập.
- D. Trật tự hai cực Ianta bị xói mòn do sự ra đời của các quốc gia độc lập.

Câu 39. Nhận xét nào dưới đây về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là **không** đúng?

- A. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất dân chủ điển hình.
- B. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất nhân dân sâu sắc.
- C. Đây là cuộc cách mạng bạo lực dựa vào lực lượng chính trị là chủ yếu.
- D. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bằng phương pháp bạo lực.

Câu 40. Bản Hiệp định Sơ bộ được ký kết giữa đại diện Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện Chính phủ Pháp ngày 6-3-1946 đã

- A. thừa nhận quyền bình đẳng, tự quyết của nhân dân Việt Nam.
- B. công nhận nền độc lập của nước Việt Nam.
- C. thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- D. công nhận sự thống nhất của nước Việt Nam.

----- HẾT -----